

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ DĨ AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Bản án số: 187/2025/HS-ST
Ngày 05/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Ngô Thị Diệu.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Quang V, sinh năm 1968 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số A đường H, tổ E, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số A, tổ B, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); có 09 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm không rõ, nhỏ nhất sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim D, sinh năm 1967 (đã ly hôn), có 02 con ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- **Bị hại:** Bà Lê Thị X, sinh năm 1958 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Văn C, sinh năm 1988; cùng thường trú: Số D đường O, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 02/7/2024); vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- **Người làm chứng:** Bà Đỗ Thị Q, ông Bùi Tiến Q1, bà Trần Thị Thu N; vắng mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Vũ Đức N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang V là người có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 750131023848, do Sở giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/3/2015, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 17/5/2024, Lê Quang V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60B1 - 829.55, đi từ nhà trọ tại số A, tổ B, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để đi tìm việc làm. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô lưu thông đến đường Q, V điều khiển xe mô tô đi trên làn đường xe ô tô, hướng từ thành phố B đi thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, do thiếu chú ý quan sát nên đã để đầu xe mô tô của V đụng vào thân người bên trái bà Lê Thị X đang đi bộ sang đường Q từ phải sang trái theo hướng lưu thông của xe mô tô, dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Bà Lê Thị X bị thương được đưa đi cấp cứu và chết tại phòng khám Y cùng ngày, riêng Lê Quang V bị thương nhẹ.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 17/5/2024 tại đoạn đường Q, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Q, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cố định phân chia hai phần đường xe chạy riêng biệt, phần đường hướng Đồng Nai đi thành phố T được phân chia ba làn đường xe chạy, làn đường dành cho xe hai bánh rộng 2m80; làn đường hỗn hợp rộng 3m50 và làn đường dành cho xe du lịch rộng 4m00.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm mép chuẩn: Lấy trụ đèn đường số 14/4 (ký hiệu 8 trên sơ đồ hiện trường) làm điểm mốc và mép lề bên phải của đường Quốc Lộ 1K theo hướng Đồng Nai đi thành phố T làm mép chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- + Xe mô tô biển số 60B1 - 829.55 (ký hiệu 1 trên sơ đồ hiện trường) sau tai nạn xe ngã nghiêng bên hông trái, đầu xe quay về hướng Đồng Nai, trục bánh trước cách mép chuẩn là 9m70, trục bánh sau cách mép chuẩn là 9m90, xe ngã có để lại vết cày đứt khoảng của gác chân sau xe mô tô (ký hiệu 2 trên sơ đồ hiện trường) dài 12m50, đầu vết cày cách mép chuẩn là 9m00.

- + Hiện trường còn có vết máu nạn nhân KT 60x50cm (ký hiệu 3 trên sơ đồ hiện trường) tâm vết máu cách mép chuẩn là 9m05 và cách đầu vết cày xe mô tô là 1m50.

- + Chiếc dép nạn nhân (ký hiệu 4 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn là 10m00; Chiếc dép nạn nhân (ký hiệu 5 trên sơ đồ hiện trường) cách mép chuẩn là 10m20 cách chiếc dép ký hiệu 4 là 3m00 và cách đầu vết cày xe mô tô là 1m30.

- + Giỏ nhựa rơi trên hiện trường KT 40x40cm (ký hiệu 6 trên sơ đồ hiện trường) tâm giỏ nhựa cách mép chuẩn là 8m70 và cách trục bánh trước xe mô tô là 3m60.

- + Vết mũ bẻ KT 30x30cm (ký hiệu 7 trên sơ đồ hiện trường) tâm vết mũ bẻ cách mép chuẩn là 8m70 và cách trục bánh sau xe mô tô là 1m20.

- + Trục bánh sau xe mô tô cách điểm mốc Trụ đèn đường số 14/4 (ký hiệu 8 trên sơ đồ hiện trường) là 19m50.

* Căn cứ Kết luận giám định tử thi số: 2405/KLGĐTT-KTHS ngày 20/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Kết quả chính:

- + Nhiều vết sâu sát da, rách da, bầm tụ máu bên ngoài.

- + Gãy xương vai phải, gãy 1/3 trên xương ức.

- + Gãy nhiều xương sườn hai bên (cung sườn trước và sau)
- + Dập rập rác hai phổi.
- + Vỡ tim.
- + Dập gan.
- + Vỡ lách.

+ Khoang màng phổi và ổ bụng chứa nhiều máu.

- Nguyên nhân chết của Lê Thị X: Đa chấn thương.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 2664/KL-KTHS (CH) ngày 21/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết trượt xước nhựa màu xám có hình vân vải ở mặt trước mũi vè chấn bunn bánh trước, vỡ ốp nhựa búng chấn gió bên trái, ốp nhựa mặt nạ xe mô tô hai bánh biển số 60B1 - 829.55 có chiều từ trước về sau phù hợp với các dấu vết sây sát da, tụ máu ở vùng thân người bên trái, bên phải và phía trước, tay trái, chân phải của tử thi Lê Thị Xạ .

- Dấu vết va chạm trên mặt đường giữa xe mô tô hai bánh biển số 60B1 – 829.55 và người đi bộ là bà Lê Thị X nằm trước chiếc dép ký hiệu số (4) và nằm trên làn đường sát dải phân cách của đường Quốc Lộ 1K theo hướng Đồng Nai đi thành phố T (như trên sơ đồ hiện trường) .

* Căn cứ Kết luận giám định số: 2525/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

Trong mẫu vật ký hiệu A có chứa 01 tập tin video:

- Tên tập tin: 5470747424413.mp4

+ Mã MD5: BFF26B34E0B59E4013266FDDF7AE2F98;

+ Được trích xuất thành 04 khung hình

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép hay chỉnh sửa nội dung.

- Vận tốc xe mô tô ký hiệu MOTO (hình ảnh thể hiện trong phụ lục 2 kèm theo kết luận) trước lúc xảy ra tai nạn ứng với thời gian hiển thị trên video 05 – 17 – 2024 06:32:44 là từ 48,93km/h đến 55,93km/h.

* Căn cứ Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Quang V lúc 09 giờ 42 phút ngày 17/5/2024 tại Phòng khám Y là 0,327 mg/L.

Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định tử thi số: 2405/KLGĐTT-KTHS ngày 20/5/2024, Kết luận giám định số: 2664/KL-KTHS (CH) ngày 21/6/2024 Kết luận giám định số: 2525/KL-KTHS ngày 29/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; biên bản khám nghiệm hiện trường và các biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn. Đối với Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Lê Quang V thì bị cáo V không đồng ý bởi lý từ trước đến thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thì bị cáo V không sử dụng rượu bia hay chất kích thích nào nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Cáo trạng số: 68/CT-VKS-DA ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận thay đổi điều khoản truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60B1 – 829.55 là của bị cáo Lê Quang V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số G, mang tên Lê Quang V, sinh ngày 09/9/1968; địa chỉ: phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/3/2015, có giá trị không thời hạn, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên đề nghị trả lại giấy phép lái xe trên cho bị cáo V.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đại diện hợp của bị hại là ông Phan Văn C đồng ý nhận số tiền trên, ngoài ra không yêu cầu bồi thường hay hỗ trợ gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo Lê Quang V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

Đối với kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Lê Quang V lúc 09 giờ 42 phút ngày 17/5/2024 tại Phòng khám Y là 0,327 mg/L, nhưng bị cáo V khai nhận bản thân trong cuộc sống hằng ngày không sử dụng rượu, bia và cũng không có căn cứ nào xác định bị cáo V có sử dụng rượu bia vượt quá quy định khi tham gia giao thông nên không đủ cơ sở áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại, người chứng kiến, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/5/2024, Lê Quang V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60B1 – 829.55 lưu thông đường ô tô thuộc Quốc lộ A, thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương do thiếu chú ý quan sát, V đã để đầu xe mô tô đụng vào thân người bên trái của bà Lê Thị X dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả bị hại Xạ chết trong quá trình cấp cứu.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60B1 - 829.55 lưu thông không đúng làn đường quy định, thiếu chú ý quan sát gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng (làm 01 người chết) đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ (nay là khoản 4 Điều 13 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ), là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 68/CT-

VKS-DA ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận thay đổi điều khoản tước quyền của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Quang V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường quy định, thiếu chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án có một phần lỗi của bị hại là qua đường không đúng nơi quy định (nơi đường có dải phân cách cố định). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 113/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 60B1 – 829.55 là của bị cáo Lê Quang V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã trả lại xe trên cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số G, mang tên Lê Quang V, sinh ngày 09/9/1968; địa chỉ: phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/3/2015, có giá trị không thời hạn, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe trên cho bị cáo V.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng, đại diện hợp của bị hại là ông Phan Văn C đồng ý nhận số tiền trên, ngoài ra không yêu cầu bồi thường hay hỗ trợ gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn hình phạt, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.1 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Quang V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Áp dụng Điều 123 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 113/2025/HSST-LCĐKNCT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Lê Quang V 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số G, mang tên Lê Quang V, sinh ngày 09/9/1968; địa chỉ: phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/3/2015, có giá trị không thời hạn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Quang V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA